

TRƯỜNG TIỂU HỌC GIA HOÀ

Họ tên

Lớp 4.....

BÀI KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KÌ 1

MÔN TOÁN LỚP 4

Năm học 2012 - 2013

(Thời gian làm bài: 35 phút)

<u>ĐIỂM</u>	<u>NHẬN XÉT CỦA GIÁO VIÊN</u>
	
	
	

PHẦN TRẮC NGHIỆM:

Câu 1 (2 điểm). *Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng*

a) Phép chia $480 : 60$ có kết quả là:

A. 80

B. 800

C. 60

D. 8

b) Trong các số: **29 214 ; 35 305 ; 53 410 ; 60 958**, số chia hết cho cả 2 và 5 là:

A. 29 214

B. 35 305

C. 53 410

D. 60 958

c) Hình vuông có mấy cặp cạnh vuông góc với nhau?

A. 4

B. 3

C. 2

D. 1

d) Hình chữ nhật có chiều dài là 28cm, chiều rộng là 11cm thì diện tích là:

A. 288cm

B. 288cm^2

C. 308cm

D. 308cm^2

Câu 2 (1 điểm). *Điền số thích hợp vào chỗ chấm:*

a) $8\text{m}^2 4\text{dm}^2 = \dots\dots\dots \text{dm}^2$

b) $26\,000\text{dm}^2 = \dots\dots\dots \text{m}^2$

II – PHẦN TỰ LUẬN

Câu 1 (2 điểm). *Đặt tính rồi tính:*

265 814 + 353 548	946 495 – 473 859	428 x 125	72 450 : 23
.....			
.....			
.....			
.....			
.....			
.....			

Câu 2 (2 điểm).

a) Tìm x :	b) Tính giá trị của biểu thức sau:
$7875 : x = 45$	$25\,800 : 100 + 32 \times 11 =$
.....	
.....	

Câu 3 (2 điểm). Trường Tiểu học Gia Hòa có 180 bộ bàn ghế, dự định xếp đều vào các phòng học. Hỏi:

a) Nếu xếp mỗi phòng 15 bộ bàn ghế thì được bao nhiêu phòng?

b) Nếu xếp mỗi phòng 16 bộ bàn ghế thì xếp được nhiều nhất bao nhiêu phòng và còn thừa mấy bộ bàn ghế?

Bài giải

Câu 4 (1 điểm).

a) Viết tiếp 1 số vào dãy số sau cho phù hợp: 1 ; 4 ; 9; 16 ; ...

b) Cần bao nhiêu chữ số để đánh số các trang của một quyển sách có 150 trang?

GV coi, chấm:

Phụ huynh học sinh

(Thời gian 60 phút, không thời gian giao đề và kiểm tra đọc thành tiếng)

<u>ĐIỂM</u>	<u>NHẬN XÉT CỦA GIÁO VIÊN</u>
Đọc :	
Viết :	
TB :	

A- KIỂM TRA ĐỌC (10 điểm)**I. Đọc thành tiếng: (.... /5 điểm)**

Bài đọc

II. Đọc hiểu: (.... /5 điểm) (20 phút) - Đọc thầm bài đọc sau:**Bàn tay người nghệ sĩ**

Ngay từ nhỏ, Trương Bạch đã rất yêu thiên nhiên. Lúc nhàn rỗi, cậu nặn những con giống bằng đất sét trông y như thật.

Lớn lên, Trương Bạch xin đi làm ở một cửa hàng đồ ngọc. Anh say mê làm việc hết mình, không bao giờ chịu dừng khi thấy những chỗ cần gia công tinh tế mà mình chưa làm được. Sự kiên nhẫn của Trương Bạch khiến người dạy nghề cũng phải kinh ngạc.

Một hôm có người mang một khối ngọc thạch đến và nhờ anh tạc cho một pho tượng Quan Âm. Trương Bạch tự nhủ sẽ gắng công tạo nên một tác phẩm tuyệt trần, mỹ mãn.

Pho tượng làm xong, quả là một tác phẩm trác tuyệt. Từ dung mạo đến dáng vẻ của Quan Âm đều toát lên sự ung dung và cực kỳ mỹ lệ. Điều vô cùng lí thú là pho tượng sống động đến lạ lùng, giống như một người sống vậy. Nếu đi một vòng xung quanh pho tượng, đôi mắt Quan Âm như biết nhìn theo. Hiên nhiên đây là điều không thể tưởng tượng nổi.

(Theo Văn 4- sách thực nghiệm CNGD)

*** Dựa vào nội dung bài đọc, hãy khoanh tròn vào chữ cái đặt trước ý trả lời đúng nhất và hoàn thành tiếp các bài tập:**

Câu 1 (0,5 điểm). Từ nhỏ, Trương Bạch đã có niềm yêu thích, say mê gì?

A. Đất sét

B. Thiên nhiên

C. Đồ ngọc

Câu 2 (0,5 điểm). Điều gì ở Trương Bạch khiến người dạy nghề cũng phải kinh ngạc?

A. Sự kiên nhẫn

B. Sự chăm chỉ

C. Sự tinh tế

Câu 3 (0,5 điểm). Pho tượng Quan Âm có điều gì khiến người ta không thể tưởng tượng nổi?

A. Từ dung mạo đến dáng vẻ của Quan Âm đều toát lên sự ung dung và cực kỳ mỹ lệ.

B. Pho tượng sống động đến lạ lùng, giống như một người sống vậy.

C. Nếu đi một vòng xung quanh pho tượng, đôi mắt Quan Âm như biết nhìn theo.

Câu 4 (0,5 điểm). Theo em, bài đọc “**Bàn tay người nghệ sĩ**” thuộc chủ điểm nào đã học?

A. Trên đôi cánh ước mơ

B. Măng mọc thẳng

C. Có chí thì nên

Câu 5 (0,5 điểm). Gạch chân bộ phận vị ngữ trong câu sau:

Lúc nhàn rỗi, cậu nặn những con giống bằng đất sét trông y như thật.

Câu 6 (1 điểm). Ghi lại các động từ, tính từ trong câu sau:

Cành đào nở hoa cho sắc xuân thêm rực rỡ, ngày xuân thêm tươi bồng.

- Các động từ:.....

- Các tính từ:

Câu 7 (0,5 điểm). Em đang học bài nhưng em gái cứ nô đùa ầm ĩ khiến em khó tập trung. Hãy đặt một câu hỏi để thể hiện yêu cầu, mong muốn của em trong trường hợp đó.

.....
.....

Câu 8 (1 điểm). Tìm một từ trái nghĩa với từ “**quyết chí**”. Đặt câu với từ vừa tìm được.

.....
.....
.....

PHẦN B - KIỂM TRA VIẾT (10 điểm)

1. Chính tả: (5 điểm) - 15 phút

Nghe - viết : Bài **Rất nhiều mặt trăng** (Tiếng Việt lớp 4, tập 1, trang 168)

Từ *Nhà vua rất ...* đến*các nhà khoa học đều bó tay.*

2. Tập làm văn (5 điểm) - 25 phút.

Đề. Tả một đồ dùng học tập hoặc một đồ chơi mà em yêu thích.

Họ tên GV coi, chấm

Phụ huynh HS

.....
.....

.....
.....

**HƯỚNG DẪN CHẤM BÀI KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KÌ I
NĂM HỌC 2012 – 2013
MÔN TOÁN – LỚP 4**

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: 3 ĐIỂM

Câu 1 (2 điểm). Khoanh đúng mỗi ý được 0,5 điểm.

Đ.A: a) khoanh vào D b) khoanh vào C c) khoanh vào A d) khoanh vào D

Câu 2 (1 điểm). Đúng mỗi phần được 0,5 điểm.

a) $8m^2 4dm^2 = 804 dm^2$

b) $26 000dm^2 = 260 m^2$

II. PHẦN TỰ LUẬN: 7 ĐIỂM

Câu 1 (2 điểm). Đặt tính rồi tính đúng mỗi phép tính được 0,5 điểm; đặt tính đúng mỗi phép tính nhưng tính sai hoặc đặt tính sai nhưng tính đúng không được điểm.

Kết quả lần lượt là: **619362 ; 472636 ; 53500 ; 3150**

Câu 2 (2 điểm). Mỗi phần đúng được 1 điểm

a) Tìm x : $7875 : x = 45$

$$x = 7875 : 45 \quad (0,5 \text{ điểm})$$

$$x = 175 \quad (0,5 \text{ điểm})$$

b) Tính giá trị của biểu thức:

$$25\ 800 : 100 + 32 \times 11 = 258 + 352 \quad (0,5 \text{ điểm})$$

$$= 610 \quad (0,5 \text{ điểm})$$

Câu 3 (2 điểm). Đúng mỗi phần được 1 điểm.

a) Nếu xếp mỗi phòng 15 bộ bàn ghế thì được số phòng là: $(0,25 \text{ điểm})$

- 180 : 15 = 12 (phòng) (0,5 điểm)
 Đáp số: 12 phòng (0,25 điểm)
 b) Ta có: 180 : 16 = 11 (dư 4) (0,5 điểm)
 Vậy nếu xếp mỗi phòng 16 bộ bàn ghế thì được 11 phòng và còn thừa 4 bộ bàn ghế (0,25 điểm)
 Đáp số: 11 phòng, thừa 4 bộ bàn ghế (0,25 điểm)

Câu 4 (1 điểm). Mỗi phần đúng được 0,5 điểm

- a) 1 ; 4 ; 9 ; 16 ; **25**
 b) Muốn đánh số từ số 1 đến 150 (kể cả 150) ta phải dùng 9 số có một chữ số, 90 số có hai chữ số và 150 - 99 = 51 số có ba chữ số. (0,25 điểm)
 Như vậy, ta phải dùng: $9 + 2 \times 90 + 3 \times 51 = 342$ chữ số (0,25 điểm)

HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ BÀI KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KÌ I NĂM HỌC 2012 – 2013 MÔN TIẾNG VIỆT – LỚP 4

I. KIỂM TRA ĐỌC (10 điểm)

- 1. Đọc thành tiếng:** 5 điểm. (có HD riêng)
2. Đọc thầm và làm bài tập: 5 điểm. Câu 1, 2, 3, 4, 5, 7, mỗi câu đúng được 0,5 điểm; câu 6, 8, mỗi câu đúng được 1 điểm.
 Đáp án:

Câu 1 – B Câu 2 – A Câu 3 – C Câu 4 – C

Câu 5: Lúc nhàn rồi, cậu nắn những con giống bằng đất sét trông y như thật.

Câu 6: Đúng mỗi từ được 0,25 điểm.

Các động từ: *nở, cho*

Các tính từ: *rực rỡ, tung bùng.*

Câu 7: Viết câu đúng yêu cầu, có nghĩa rõ ràng, đầu câu viết hoa, cuối câu có dấu chấm hỏi được 0,5 điểm.
 Nếu câu không có nghĩa, nghĩa không phù hợp yêu cầu không được điểm; đầu câu không viết hoa trừ 0,1 điểm; cuối câu không có dấu câu trừ 0,15 điểm.

Câu 8: Viết đúng từ theo yêu cầu được 0,5 điểm.

Viết câu đúng yêu cầu, có nghĩa rõ ràng, đầu câu viết hoa, cuối câu có dấu câu được 0,5 điểm.

Nếu câu không có từ vừa tìm được hoặc câu không có nghĩa, nghĩa không phù hợp không được điểm; đầu câu không viết hoa trừ 0,1 điểm; cuối câu không có dấu câu trừ 0,15 điểm.

II. KIỂM TRA VIẾT (10 điểm)

1. Chính tả (nghe – viết): 5 điểm

Bài viết không mắc lỗi chính tả, chữ viết rõ ràng, trình bày đẹp được 5 điểm.

Học sinh viết sai, lẫn phụ âm đầu hoặc vần, thanh, không viết hoa đúng quy định cứ 2 lỗi trừ 1 điểm.

** Lưu ý: Nếu chữ viết không rõ ràng, sai về độ cao khoảng cách, kiểu chữ hoặc trình bày bản ... toàn bài trừ tối đa 1 điểm.*

2. Tập làm văn: 5 điểm

HS viết được bài văn (khoảng 12 câu) theo đúng yêu cầu đề bài, trình bày đúng hình thức bức thư; câu văn dùng từ đúng, không sai ngữ pháp; chữ viết rõ ràng, sạch sẽ: 5 điểm.

Tùy theo mức độ sai sót về ý, về diễn đạt và chữ viết, có thể cho các mức điểm: 4,5; 4; 3,5; 3; 2,5; 2; 1,5; 1; 0,5

*** Điểm toàn bài là số tự nhiên, là điểm trung bình cộng của KT đọc và KT viết, làm tròn 0,5 thành 1**